

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2022/HSST**

Ngày: 12.01.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Phạm Văn Xanh**

- Ông **Phạm Công Lương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - số 344a Lê Thanh Nghị, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Thành Nhật D (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 19.10.1998 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: 17 Đinh Công T, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Phòng 103, khu nhà D, chung cư 2C, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thành Nhật T, sinh năm 1977 và bà Đỗ Thị Phương T, sinh năm 1980, cả hai đều còn sống; Gia đình có 03 chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

- Nhân thân: Ngày 15.9.2017, bị Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền sự:

+ Ngày 02.11.2018, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 16.10.2019.

+ Ngày 26.5.2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 16.3.2021.

- Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03.6.2021, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc H** – Sinh năm 1980. Địa chỉ: Phòng 805 chung cư 12T3, tổ 44, phường N, đường B, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông **Nguyễn Quang V** – Sinh năm 1999. Địa chỉ : Phòng 805 chung cư 12T3, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt).

- Bà **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 28 phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01.6.2021, Thành Nhật D đến đường T, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng gặp và mua của K 500.000 đồng ma túy đá. Sau đó, D đem về nhà sử dụng một ít. Đến 10 giờ 30 ngày 03.6.2021, H điện hỏi D mua 500.000 đồng ma túy đá và D đồng ý bán, cả hai hẹn giao ma túy tại đường Ô, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, D rủ Nguyễn Quang V đi mua cơm thì V đồng ý và đến nhà D, V đưa xe mô tô Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, BKS: 43E1-614.95 để D điều khiển chở V. Khi đến trước nhà số K528/12 Ô, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì lực lượng Công an quận Hải Châu dừng phương tiện để kiểm tra. Qua đó, phát hiện và thu giữ dưới đất ngay tại vị trí dừng xe 01 gói nilong màu trắng, kích thước (3,5cm x 03cm) bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A. D khai nhận đây là ma túy của mình, số ma túy trên dùng để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bắt quả tang. Riêng đối với V cùng đi chung với D nhưng không biết việc D cất dấu và bán ma túy.

- Vật chứng thu giữ của Thành Nhật D:

+ 01 gói nilong kích thước (3,5cm x 03cm), bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

+ 01 điện thoại di động có dòng chữ Xperia, màu xám, số imei: 354750090344401, chứa sim số 0935.813.292.

+ 01 xe mô tô có dòng chữ Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, gắn BKS: 43E1614.95, số khung 015982, số máy G3M5E-020795.

Tại bản kết luận giám định số 151/GĐ-MT ngày 11.6.2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,207 gam.

- Mẫu hoàn trả gồm: 0,152 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS ngày 16.11.2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố bị cáo Thành Nhật D về tội « *Mua bán trái phép chất ma túy* » quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo Thành Nhật D về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại Bản Cáo trạng số 99/CT-VKSHC ngày 16.11.2021 đối với bị cáo Thành Nhật D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Thành Nhật D từ 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng đến 4 (Bốn) năm tù. Về hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,152 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu còn lại sau giám định. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Xperia, màu xám, số imei: 354750090344401, chứa sim số 0935.813.292 là điện thoại của D dùng liên lạc về việc mua bán ma túy. Đối với 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, gắn BKS: 43E1-614.95 của bà Nguyễn Thị Ngọc H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo ngày 03.7.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe cho bà H.

Tại phiên tòa, bị cáo Thành Nhật D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Thành Nhật D tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 03.6.2021, tại trước nhà số K528/12 Ô, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng lực lượng Công an quận Hải Châu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Thành Nhật D đang tàng trữ 0,207 gam ma túy loại Methamphetamin mà chưa kịp bán. Nguồn gốc số ma túy trên D mua của K (chưa xác định được lai lịch) 500.000 đồng (ma túy đá). D đem về nhà sử dụng một ít. Đến 10 giờ 30 phút, ngày 03.6.2021, D đem gói ma túy đá còn lại để bán cho H 500.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo với tội như trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] *Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi mua 500.000 đồng ma túy đá về sử dụng và bán lại là hành vi nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả với mục đích là để có ma túy sử dụng và hưởng lợi từ số may túy này. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm về ma túy, góp phần là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Đây là tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần mức hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 15.9.2017, bị Công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo đã có hai tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 02.11.2018, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Ngày 26.5.2020, bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng. Sau khi chấp hành xong, bị cáo không thay đổi mà lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập, không có tài sản riêng và là người nghiện chất ma túy nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Đối với Nguyễn Quang V đi cùng với D nhưng V không biết việc D cất dấu ma túy trong người, V không liên quan đến hành vi mua bán ma túy của D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với những người liên quan đến hành vi mua bán ma túy với Thành Nhật D là K, H đều chưa xác định được họ tên địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] *Về xử lý vật chứng vụ án*:

+ Đối với 0,152 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để tiến hành tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động có dòng chữ Xperia, màu xám, số imei: 354750090344401, chứa sim số 0935.813.292 của Thành Nhật D sử dụng liên lạc để mua bán ma túy là công cụ phạm tội nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều

47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Đối với xe mô tô Yamaha Exciter, màu trắng đỏ, gắn BKS: 43E1-614.95 là của bà Nguyễn Thị Ngọc H là mẹ ruột của V, bà H giao xe cho V để làm phương tiện đi lại. Việc D mua bán ma túy V, bà H không biết. Vì vậy, ngày 03.7.2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã trả lại xe cho bà H là có cơ sở, đúng pháp luật.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Thành Nhật D phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố bị cáo Thành Nhật D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Xử phạt: Bị cáo Thành Nhật D 3 (Ba) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ ngày 03.6.2021, chuyển sang tạm giam ngày 12/6/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,152 gam mẫu A và toàn bộ bao gói mẫu còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có dòng chữ Xperia, màu xám, số imei: 354750090344401, chứa sim số 0935.813.292.

(Vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 12 năm 2021).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Thành Nhật D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Nhà tạm giữ - Công an quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Huệ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Xanh Phạm Công Lương Phan Thị Huệ

